

Số: 08/KNGCT-HC

V/v đăng ký khảo nghiệm VCU giống ngô

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng

Ngày 05/11/2024, Cục Trồng trọt ban hành Quyết định số 520/QĐ-TT-KHTH về việc công nhận Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng (Trung tâm) là tổ chức khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng (Khảo nghiệm diện hẹp, Khảo nghiệm diện rộng) trên giống lúa, ngô tại Vùng Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Trung Bộ. Thực hiện Quyết định nêu trên, Trung tâm xin trân trọng thông báo tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống trong vụ Đông Xuân 2024-2025 như sau:

I. ĐỐI VỚI GIỐNG NGÔ

1. Số lượng điểm khảo nghiệm

- Khảo nghiệm diện hẹp: Tây Nguyên (02 điểm); Duyên Hải Nam Trung Bộ (02 điểm).
- Khảo nghiệm diện rộng: Tây Nguyên (02 điểm); Duyên Hải Nam Trung Bộ (02 điểm).

2. Khối lượng giống gửi khảo nghiệm

2.1. Đối với khảo nghiệm diện hẹp

- Khối lượng hạt giống tối thiểu cho 03 vụ khảo nghiệm:
 - + Giống ngô tẻ: 1,5 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
 - + Giống ngô nếp: 1,2 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
 - + Giống ngô đường: 0,9 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
- Đối với giống đã khảo thực hiện khảo nghiệm vụ 1 và đăng ký khảo nghiệm vụ 2, vụ 3, tác giả gửi tối thiểu khối lượng giống như sau:
 - + Giống ngô tẻ: 1,0 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
 - + Giống ngô nếp: 0,8 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
 - + Giống ngô đường: 0,6 kg/giống/điểm khảo nghiệm.

Khối lượng giống để khảo nghiệm cho vụ sau được lưu giữ tại tổ chức khảo nghiệm.

Chất lượng hạt giống ngô gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với ngô thụ phấn tự do hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với ngô lai theo quy định hiện hành.

Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 01/12/2024



2.3. Khảo nghiệm diện rộng:

- Khối lượng hạt giống gửi tối thiểu cho 1 vụ khảo nghiệm là 5 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với ngô tẻ; 3 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với ngô nếp; 2,5 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với ngô đường.

Chất lượng hạt giống ngô gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với ngô thụ phấn tự do hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với ngô lai theo quy định hiện hành.

Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 01/12/2024

II. ĐỐI VỚI GIỐNG LÚA

1. Số lượng điểm khảo nghiệm

- Khảo nghiệm diện hẹp: Tây Nguyên (02 điểm); Duyên Hải Nam Trung Bộ (02 điểm).
- Khảo nghiệm diện rộng: Tây Nguyên (02 điểm); Duyên Hải Nam Trung Bộ (02 điểm).

2. Khối lượng giống gửi khảo nghiệm

2.1. Đối với khảo nghiệm diện hẹp

Đối với giống đăng ký khảo nghiệm 03 vụ: Khối lượng giống tối thiểu 0,9 kg/giống/điểm.

Đối với giống đã khảo thực hiện khảo nghiệm vụ 1 và đăng ký khảo nghiệm vụ 2, vụ 3, tác giả gửi tối thiểu 0,6 kg/giống/điểm khảo nghiệm. Khối lượng giống để khảo nghiệm cho vụ sau được lưu giữ tại tổ chức khảo nghiệm.

Chất lượng hạt giống lúa gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với lúa thuần hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với lúa lai theo quy định hiện hành (ngoại trừ chỉ tiêu hạt khác giống).

Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 01/12/2024

2.2. Khảo nghiệm diện rộng:

Khối lượng hạt giống gửi tối thiểu cho mỗi vụ khảo nghiệm là 04 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với lúa cấy; 9 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với lúa gieo sạ.

Đối với vùng Bắc Trung bộ, tiến hành gieo sạ; Vùng Trung du miền núi phía Bắc; Vùng Đồng bằng sông Hồng tiến hành cấy để đánh giá, theo dõi các chỉ tiêu.

Chất lượng hạt giống lúa gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với lúa thuần hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với lúa lai theo quy định hiện hành (ngoại trừ chỉ tiêu hạt khác giống).

Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 01/12/2024

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Đơn đăng ký khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng
2. Tờ khai kỹ thuật
3. Biên bản giao nhận mẫu hạt giống
4. Hồ sơ và mẫu giống đăng ký khảo nghiệm gửi về địa chỉ:



- Văn Phòng Đại diện: Số 6 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại liên hệ: 0945 820 624 (Ms Ngọc)
- Trụ Sở: 139 Man Thiện, phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại liên hệ: 0388 265 832 (Ms Ngân)

(Chi tiết các hồ sơ trên gửi kèm theo công văn)

Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng trân trọng thông báo kế hoạch khảo nghiệm vụ Đông Xuân 2024 - 2025 tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng.

Rất mong sự hợp tác của Quý khách hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG (VCU)

Loài cây trồng:

Kính gửi: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Hóa và Dinh dưỡng Cây trồng

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

1. Nội dung đăng ký khảo nghiệm:

TT	Tên giống	Nhóm giống khảo nghiệm	Hình thức KN ¹	Vụ, năm	Vùng khảo nghiệm	Số điểm	Ghi chú

Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

¹ *Khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng.*

Tờ khai kỹ thuật (giống lúa)

- Tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Tên giống đăng ký khảo nghiệm: Tên gốc nếu là giống nhập nội (nếu có):
- Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo đối tượng
 - + Lúa tẻ hoặc lúa nếp;
 - + Lúa tẻ *Oryza sativa* ssp. *indica* hoặc *Oryza sativa* ssp. *japonica*;
 - + Phản ứng của giống với ánh sáng ngày ngắn (có hoặc không);
 - + Chủng loại giống (giống thuần hoặc giống lai).
- Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo mục đích sử dụng (nhóm lúa tẻ năng suất cao/nhóm lúa tẻ chất lượng cao/nhóm lúa tẻ thơm/nhóm lúa có giá trị về dinh dưỡng);
- Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo thời gian sinh trưởng (cực ngắn ngày/ngắn ngày/trung ngày/dài ngày);
 - Nguồn gốc giống:
 - + Chọn tạo trong nước (ghi vật liệu tạo giống, công thức lai):
 - + Nhập nội: Xuất xứ.....; Thời gian nhập nội:
 - Phương pháp chọn tạo:
 - + Công thức lai (tên dòng hoặc giống bố mẹ kể cả dòng phục hồi, dòng duy trì nếu là giống lai);
 - + Xử lý đột biến (ghi tên giống, nguồn gốc giống dùng để xử lý đột biến);
 - + Phương pháp khác.
- Đặc điểm chính của giống:
 - + TGST vụ Xuân, Đông xuân (ngày): TGST vụ Mùa, Hè thu (ngày):
 - + Chiều cao cây (cm):
 - + Khối lượng 1000 hạt (g):
 - + Năng suất trung bình (tạ/ha): Năng suất cao nhất (tạ/ha):
 - + Khả năng chống chịu sâu bệnh (giống có tính kháng hoặc không):
 - + Khả năng chịu mặn (giống có đặc tính chịu mặn hoặc không):
 - + Dạng hạt gạo (dài/ngắn/trung bình):
 - + Chất lượng gạo:
 - + Chất lượng cơm:
 - + Chất lượng dinh dưỡng (protein hoặc omega-3 hoặc omega-6 hoặc omega-9 hoặc anthocyanin hoặc các loại vitamin hoặc khoáng chất v.v... có hàm lượng cao):
- Thời vụ gieo trồng

- + Vụ Xuân (Đông xuân):
- + Vụ Mùa (Hè thu):
- +Giống đối chứng vụ trước (nếu có):
- Yêu cầu kỹ thuật khác (nếu có):

Ngày tháng năm
Đại diện tổ chức/cá nhân có mẫu giống
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tờ khai kỹ thuật (giống Ngô)

- Tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
- Tên giống đăng ký khảo nghiệm:
- Tên gốc nếu là giống nhập nội (nếu có):
- Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo mục đích sử dụng (nhóm ngô tế lấy hạt/nhóm ngô tế lấy hạt có hàm lượng protein cao/nhóm ngô tế sinh khối/nhóm ngô nếp/nhóm ngô đường);
- Phân nhóm giống ngô tế đăng ký khảo nghiệm theo thời gian sinh trưởng (chín sớm/chín trung bình/chín muộn);
- Nguồn gốc giống:
 - + Chọn tạo trong nước (ghi vật liệu tạo giống, công thức lai):
 - + Nhập nội: Xuất xứ.....; Thời gian nhập nội:
- Phương pháp chọn tạo:
 - + Công thức lai (tên dòng hoặc giống bố mẹ nếu là giống lai);
 - + Phương pháp khác (nếu có).
- Đặc điểm chính của giống:
 - + TGST vụ Xuân, Đông xuân (ngày):
 - + TGST vụ Đông, Thu đông (ngày):
 - + TGST vụ Xuân hè, Hè thu (ngày):
- + Chiều cao cây kể cả cờ (cm): Chiều cao đóng bắp (cm):
- + Dạng hạt: Màu sắc hạt:
- + Năng suất trung bình (tạ/ha): Năng suất cao nhất (tạ/ha):
- + Đặc tính kháng sâu bệnh (có hoặc không; nếu có kháng với sâu bệnh gì):
- + Đặc tính chịu hạn (giống có đặc tính chịu hạn hoặc không):
- + Hàm lượng protein (giống ngô tế lấy hạt có hàm lượng protein cao hoặc ngô tế sinh khối):
- + Hàm lượng chất khô (giống ngô tế sinh khối):
- + Hàm lượng chất xơ (giống ngô tế sinh khối):
- Thời vụ gieo trồng
 - + Vụ Xuân, Đông Xuân: + Vụ Đông, Thu đông:
 - + Vụ Xuân hè, Hè thu:
- Giống đối chứng vụ trước (nếu có):
- Yêu cầu kỹ thuật khác (nếu có)

Ngày tháng năm
Đại diện tổ chức/cá nhân có mẫu giống
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)